

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Dán nhãn các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu và nêu rõ đối tượng của tâm lý học là gì? (0.50 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý, bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Tâm lí bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Câu 2: Định nghĩa tâm lý học là gì và đối tượng nghiên cứu của nó là những hiện tượng nào? (0.50 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học là khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý, cụ thể là "các hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý."

Trích từ đoạn (trang 1): "Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thể giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý."

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 3: Giải thích cách mà tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình. (0.75 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình bởi vì mỗi người sẽ có những hình ảnh tâm lý khác nhau khi nhận sự tác động từ cùng một hiện thực khách quan. Điều này thể hiện ở việc "cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau." Ngoài ra, ngay cả khi cùng một hiện thực tác động đến một chủ thể duy nhất, nhưng vào thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, sẽ dẫn đến những biểu hiện và sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): "Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau."

Câu 4: Diễn giải cách mà tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình. (0.75 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể ảnh hưởng đến việc con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình bằng cách cho thấy rằng cùng một hiện thực khách quan (KQ) có thể được cảm nhận khác nhau bởi những chủ thể khác nhau, dẫn đến những hình ảnh tâm lý (TL) với các mức độ và sắc thái khác nhau. Hơn nữa, ngay cả khi cùng một hiện thực KQ tác động đến một chủ thể duy nhất, nhưng vào những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, với trạng

thái cơ thể và tinh thần khác nhau, cũng sẽ tạo ra những biểu hiện và sắc thái TL khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 5: Áp dụng kiến thức về vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành và phát triển tư liệu của con người vào một tình huống cụ thể trong giáo dục. (1.00 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển tư liệu của con người trong giáo dục. Một tình huống cụ thể có thể là việc tổ chức các hoạt động dạy và học phù hợp với từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau, nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát triển tư liệu cá nhân. Điều này thể hiện rõ qua việc "Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người."

Trích từ đoạn (trang 3): “Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người.”

Câu 6: Sử dụng kiến thức về môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội để minh họa cách hình thành và phát triển tính cách con người trong các giai đoạn khác nhau. (1.00 điểm)

Trả lời:

Tính cách con người hình thành và phát triển qua các giai đoạn khác nhau chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ môi trường xã hội và nền văn hóa xã hội. Sự phát triển này không chỉ gắn liền với lịch sử cá nhân mà còn với lịch sử của cộng đồng. Điều này cho thấy rằng tính cách của mỗi người là sản phẩm của các yếu tố xã hội mà họ trải qua. Để hình thành và phát triển tính cách con người, cần tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục và xã hội phù hợp với từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng. TL của mỗi con người chịu sự chế ước bởi lịch sử của cá nhân và của cộng đồng.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 7: Phân tích các quá trình tâm lý và chỉ ra sự khác biệt giữa chúng với các trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý. (1.00 điểm)

Trả lời:

Các quá trình tâm lý là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có ba loại quá trình tâm lý bao gồm quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí. Ngược lại, các trạng thái tâm lý là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. Các thuộc tính tâm lý thì mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Sự khác biệt chính giữa chúng nằm ở thời gian diễn ra và tính chất của các hiện tượng tâm lý: quá trình tâm lý là ngắn hạn và rõ ràng, trong khi trạng thái tâm lý là dài hạn và không rõ ràng, còn thuộc tính tâm lý thì ổn định và đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. [...] Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. [...] Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Câu 8: Phân loại các hiện tượng tâm lý theo các tiêu chí nào và hãy giải thích sự khác biệt giữa quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý? (1.00 điểm)

Trả lời:

Các hiện tượng tâm lý được phân loại theo ba tiêu chí: quá trình tâm lý, trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý.

- Quá trình tâm lý là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng, bao gồm các loại như quá trình nhận thức, xúc cảm và ý chí.
- Trạng thái tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng.
- Thuộc tính tâm lý là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “Phân loại các hiện tượng tâm lý: a) Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. b) Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời

gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. c) Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 9: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý so với phương pháp tự quan sát như thế nào? (1.00 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm được đánh giá là có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý so với phương pháp tự quan sát. Cụ thể, phương pháp thực nghiệm cho phép tác động vào đối tượng một cách chủ động trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật và cơ chế của chúng, điều này có thể lặp đi lặp lại và đo đạc một cách khách quan.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Câu 10: Hãy phê bình phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý dựa trên những đặc điểm đã được mô tả trong đoạn văn. (1.00 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý có nhiều hiệu quả, nhưng cũng có thể gặp phải những hạn chế. Một trong những điểm cần phê bình là việc thực nghiệm yêu cầu phải có sự khống chế các điều kiện, điều này có thể làm giảm tính tự nhiên của các biểu hiện tâm lý. Hơn nữa, việc lặp đi lặp lại nhiều lần có thể không phản ánh chính xác sự đa dạng và phức tạp của tâm lý con người trong các tình huống thực tế.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 11: Thiết kế một bộ test mới nhằm cải thiện khả năng đo lường tâm lý, đồng thời tích hợp các yếu tố bậc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể. (0.75 điểm)

Trả lời:

Để thiết kế một bộ test mới nhằm cải thiện khả năng đo lường tâm lý và tích hợp các yếu tố bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể, cần chú ý đến việc khắc phục hạn chế của các bộ test hiện tại. Cụ thể, bộ test mới cần phải đảm bảo tính chuẩn hoá và đồng thời bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể, điều mà các test hiện tại chủ yếu không thực hiện được. Như đã nêu, "Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả."

Trích từ đoạn (trang 5): "Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả."

Câu 12: Phát triển một phương pháp mới để tích hợp các kỹ thuật nghiên cứu tâm lý hiện có nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thu thập thông tin từ đối tượng nghiên cứu. (0.75 điểm)

Trả lời:

(Người ta thường nói tới hai loại thực nghiệm cơ bản là thực nghiệm trong phòng thí nghiệm và thực nghiệm tự nhiên. Để phát triển một phương pháp mới nhằm tích hợp các kỹ thuật nghiên cứu tâm lý hiện có, có thể xem xét việc kết hợp các phương pháp như trắc nghiệm, điều tra, đàm thoại và phân tích sản phẩm hoạt động. Mỗi phương pháp đều có những ưu điểm và hạn chế riêng, ví dụ, phương pháp trắc nghiệm có khả năng "đo lường" tâm lý và "lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo", trong khi phương pháp điều tra giúp thu thập ý kiến chủ quan của một số lớn đối tượng nghiên cứu.)

Trích từ đoạn (trang 5): "Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test. Có khả năng lượng hoá, chuẩn hoá chỉ tiêu tâm lý cần đo."